TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM-ST
Ngày: 19/01/2021
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thúy Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hệ.
2. Bà Vũ Thị Thùy Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký viên chính Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 34/2020/TLST-KDTM ngày 08/10/2020 về việc: *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXX-KDTM ngày 16/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐST – KDTM, ngày 31/12/2020 giữa:

1. ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP ĐA.**

Địa chỉ: Số 130 Ph, phường 3, quận Nh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, Chủ tịch HĐQT. *Người được ủy quyền*: Ông Nguyễn Hồng Q, Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐA chi nhánh Hưng Yên. *Người được ủy quyền lại:* Ông Nguyễn Đức T, cán bộ Phòng PTKD Ngân hàng TMCP ĐA chi nhánh Hưng Yên. Địa chỉ: Số 6, đường Ng, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Bị đơn: Chị Đào Thị Th, sinh năm 1975. HKTT: thôn D, xã Ph, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. *(vắng mặt*).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Anh Đào Ngọc Th, sinh năm 1971. Hiện trú tại: thôn D, xã Ph, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bầy:

Ngày 23/9/2017, Ngân hàng TMCP ĐA, chi nhánh Hưng Yên *(sau đây gọi tắt là Ngân hàng)* và bà Đào Thị Th đã cùng nhau ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp

số 00885788 - 0135189301T17021, với nội dung chính là Ngân hàng cho bà Th vay với số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn là 8%, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 15,16%. Thời hạn vay: 18 tháng. Mục đích dùng để kinh doanh. Hình thức bảo đảm nợ vay: không có tài sản bảo đảm. Sau khi kết hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền nêu trên cho bà Th. Trong quá trình vay, từ ngày 23/9/2017 đến ngày 05/10/2020, bà Th đã trả Ngân hàng số tiền là 14.300.000 đồng (trong đó nợ tiền gốc là 12.292.983 đồng; nợ lãi trong hạn là 2.007.017 đồng). Do bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 25/9/2018, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ của bà Th sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 05/10/2020, bà Th còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 9.772.472 đồng (trong đó nợ gốc là 7.707.017 đồng; lãi trong hạn là 392.983 đồng; quá hạn là 1.672.472 đồng). Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần Thông báo cho bà Th về việc xử lý hợp đồng vay trả góp quá hạn nhưng bà Th vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết với nội dung: Buộc bà Đào Thị Th phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 05/10/2020 là 9.772.472 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 06/10/2020 đến ngày bà Th thực hiện hết nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00885788 - 0135189301T17021, ngày 23/9/2017 và bà Th phải chịu mọi chi phí phát sinh.

Đối với ông Đào Ngọc Th là chồng bà Th, Ngân hàng không yêu cầu ông Thiện phải thanh toán số tiền nêu trên do khoản vay của bà Th.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn Đào Thị Th lên làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Đào Thị Th không đến làm việc theo Giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được tống đạt văn bản hợp lệ.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Ngọc Th, là chồng bà Đào Thị Th cung cấp: Hiện nay bà Th đang làm ăn trên Hà Nội nhưng vẫn về nhà. Việc bà Th vay tiền của Ngân hàng ông Thiện không biết, ông không ký văn bản, giấy tờ nào cùng bà Th để vay tiền Ngân hàng.

Dưới sự chứng kiến của ông Vũ Quang T, là cán bộ tư pháp UBND xã Phú Cường tại nhà ông Thiện, sau khi được ông Thiện cung cấp số điện thoại cán bộ Tòa án đã gọi điện cho bà Th trao đổi về việc ông Thiện nhận các văn bản của Tòa án thay bà Th nhưng bà Th không đồng ý nên ông Thiện từ chối nhận thay bà Th mọi văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bà Th theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị đơn bà Đào Thị Th và ông Đào Ngọc Th vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là ông Nguyễn Đức T vẫn giữ nguyên quan điểm thể hiện trong đơn khởi kiện.

Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên tỏ quan điểm, về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên chấp hành nghiêm chỉnh trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa. Về nội dung: Áp dụng Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2

Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐA. Buộc bị đơn Đào Thị Th phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐA theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00885788-0135189301T17021, ngày 23/9/2017, số tiền tính đến thời điểm xét xử ngày 19/01/2021 là 10.039.651 đồng, trong đó nợ gốc là 7.707.017, nợ lãi trong hạn là 392.983 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.939.651 đồng. Đồng thời, bà Th tiếp tục phải trả nợ cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên kể từ ngày 20/01/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ. Về án phí: Bà Đào Thị Th phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP ĐA có đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2020 với nội dung đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Đào Thị Th, trú tại thôn D, xã Ph, thành phố H, tỉnh Hưng Yên phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ do vi phạm Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp đã ký kết. Do bà Th vay vốn với mục đích thể hiện trong hợp đồng để kinh doanh nên căn cứ vào quy định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên và quan hệ pháp luật cần giải quyết là "*tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*.

Đương sự trong vụ án vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện:

Xét Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP ĐA và bà Đào Thị Th:

Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00885788 - 0135189301T17021, ngày 23/9/2017, với các nội dung chính được nêu ở phần Nội dung bản án, thể hiện: Về hình thức được lập thành văn bản, phù hợp với các quy định của pháp luật. Về nội dung là sự tự nguyện thỏa thuận; không vi phạm điều cấm của pháp luật; không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hợp đồng nêu trên có giá trị về mặt pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng TMCP ĐA đã thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng, thể hiện bằng việc giải ngân số tiền 20.000.000 đồng thông qua tài khoản thẻ của bà Đào Thị Th (BL 59) nhưng khi thực hiện hợp đồng bà Đào Thị Th chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 9.772.472 đồng (trong đó nợ gốc là 7.707.017 đồng; lãi trong hạn là 392.983 đồng; quá hạn là 1.672.472 đồng) vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

HĐXX thấy: Căn cứ vào các tài liệu do Ngân hàng cung cấp thể hiện tại bản Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 10/9/2017 của bà Đào Thị Th (BL 50) trước khi ký kết Hợp đồng tín dụng, thể hiện nội dung ông Đào Ngọc Th ký với tư cách là người bảo lãnh nhưng ông Thiện không thừa nhận việc ông ký kết bảo lãnh cho khoản vay của bà Th, không biết bà Th sử dụng khoản tiền vay với mục đích gì. Do bà Th không hợp tác nên không làm rõ được bà Th đã sử dụng khoản vay của Ngân hàng để kinh doanh riêng hay cùng phát triển kinh tế gia đình trong thời kỳ hôn nhân với ông Thiện. Tuy nhiên, Ngân hàng không yêu cầu anh Thiện phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay bà Th nên bà Th phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP ĐA trình bày, tính đến thời điểm xét xử ngày 19/01/2021, bà Đào Thị Th còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền là 10.039.651, trong đó nợ gốc là 7.707.017, nợ lãi trong hạn là 392.983 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.939.651 đồng. Đồng thời bà Th tiếp tục phải trả nợ cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 20/01/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Đào Thị Th phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên sẽ được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐA.

2. Buộc bị đơn Đào Thị Th phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐA theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00885788- 0135189301T17021, ngày 23/9/2017, số tiền tính đến thời điểm xét xử ngày 19/01/2021 là 10.039.651 đồng (trong đó nợ gốc là 7.707.017, nợ lãi trong hạn là 392.983 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.939.651 đồng).

Kể từ ngày 20/01/2021, bà Đào Thị Th tiếp tục phải trả nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí:

- Bà Đào Thị Th phải chịu 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP ĐA số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001241 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Hưng Yên;*
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Chi cục THA dân sự TP. Hưng Yên;*
- *Lưu VP; lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thúy Hà